

Số:454/BC - CTK

Vĩnh Phúc, ngày 25 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc
tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2022

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tháng Tám năm 2022, thời tiết thuận lợi cho cho sự sinh trưởng và phát triển của cây lúa, phần lớn diện tích lúa đang trong thời kỳ đứng cái, làm đồng. Chăn nuôi ổn định, dịch bệnh được kiểm soát tốt. Giá bán thịt lợn hơi trên địa bàn có dấu hiệu chững lại sau khi tăng mạnh trong tháng 7, gây tâm lý e ngại cho người chăn nuôi trong việc tái đàn, mở rộng quy mô.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a. Trồng trọt

Tính đến trung tuần tháng 8/2022, diện tích gieo trồng cây hằng năm vụ Mùa của toàn tỉnh ước đạt 31.403 ha, bằng 98,14% kế hoạch và giảm 2,50% (-804,58 ha) so với cùng kỳ năm trước. Diện tích gieo trồng các cây trồng đều giảm so với vụ Mùa năm 2021¹. Cụ thể như sau:

Diện tích một số cây hằng năm vụ Mùa 2022					
23.479,78 ha	1.648,44 ha	179,23 ha	462,10 ha	115,60 ha	2.381,64 ha
					
Lúa	Ngô	Khoai lang	Lạc	Đậu tương	Rau các loại
▼ 2,14% (512,36 ha)	▼ 2,81% (47,60 ha)	▼ 3,05% (5,63 ha)	▼ 3,93% (18,91 ha)	▼ 22,95% (34,44 ha)	▼ 2,82% (69,17 ha)

Theo dự báo trong thời gian tới, thời tiết mưa nhiều dễ gây ngập úng cục bộ, nền nhiệt độ và ẩm độ trên địa bàn sẽ ở mức cao, tạo điều kiện thuận lợi cho các sinh vật gây hại. Để đảm bảo an toàn sản xuất vụ Mùa, các địa phương, các ngành chức

¹ Diện tích gieo trồng giảm do các nguyên nhân: (1) có gần 300 ha đất lúa chuyển sang các dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, quảng trường văn hóa, đường giao thông...; (2) một số diện tích thuộc khu vực đất trũng nên không gieo trồng được; (3) người nông dân bỏ ruộng không gieo trồng là do thu nhập từ sản xuất trồng trọt thấp hơn nhiều so với các ngành nghề khác.

năng và cơ quan chuyên môn cần chủ động điều tiết nước hợp lý cho các diện tích cây trồng, sẵn sàng tiêu úng kịp thời khi có mưa lớn xảy ra; tăng cường hướng dẫn, khuyến cáo bà con tích cực thăm đồng, bón phân cân đối, hợp lý; kịp thời phát hiện và áp dụng biện pháp phòng, chống các đối tượng sinh vật gây hại trên các loại cây trồng để đảm bảo năng suất, chất lượng nông sản và bảo vệ an toàn các vùng sản xuất trồng trọt tập trung, chủ lực của tỉnh.

b. Chăn nuôi

Chăn nuôi trâu, bò của tỉnh tiếp tục xu hướng giảm cả về số lượng đầu con và sản lượng sản phẩm: Tổng đàn trâu, bò giảm 2,1%; sản lượng thịt trâu, bò hơi trong tháng giảm 1,6% so với cùng kỳ. Riêng chăn nuôi bò sữa của tỉnh có sự phát triển khá do sản phẩm sữa có đầu ra ổn định, sản lượng sữa tăng 7,5% so với cùng kỳ.

Chăn nuôi lợn và gia cầm duy trì ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra, các trang trại, hộ chăn nuôi chủ động được nguồn giống, liên kết tiêu thụ sản phẩm đầu ra, đảm bảo vệ sinh, an toàn sinh học. Giá bán thịt lợn hơi trên địa bàn tỉnh sau khi tăng mạnh trong tháng 7, hiện đang có dấu hiệu chững lại, giao động trong khoảng từ 65.000 đồng - 68.000 đồng/kg, với mức giá này người chăn nuôi có lãi từ 1,5 đến 2,0 triệu đồng/con; tuy nhiên, do giá bán có sự không ổn định cùng với giá thức ăn tăng cao nên người chăn nuôi chưa mạnh dạn đầu tư tái đàn. Tổng đàn lợn trong tháng ước tăng 3,54% so với cùng thời điểm năm trước; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước tăng 3,52%. Tổng đàn gia cầm ước tăng 1,26% so với cùng kỳ; sản lượng thịt gia cầm hơi tăng 3,84%; sản lượng trứng gia cầm tăng 4,14%.

Tính chung 8 tháng đầu năm, sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng giảm 1,25%; thịt lợn hơi tăng 5,45%; thịt gia cầm hơi tăng 4,24%; sản lượng trứng gia cầm tăng 5,87%; sản lượng sữa bò tươi tăng 12,88% so với cùng kỳ.

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Việc trồng rừng trên địa bàn tỉnh hiện nay đang được thực hiện theo hướng tăng diện tích rừng trồng cây gỗ lớn, sinh trưởng nhanh kết hợp với phát triển lâm sản ngoài gỗ và trồng cây dược liệu dưới tán rừng, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất lâm nghiệp và gia tăng thu nhập cho người trồng rừng. Trong tháng, có 55,5 ha diện tích rừng được trồng mới; sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 4.168 m³, tăng 0,19%; sản lượng củi khai thác 4.025,0 ste, giảm 9,96% so với cùng kỳ. Ước tính đến hết tháng Tám, diện tích rừng trồng mới tập trung của tỉnh đạt 604,2 ha, bằng 86,31% kế hoạch năm 2022 và tăng 10,08% so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác đạt 29.326,7 m³, tăng 3,40%; sản lượng củi khai thác đạt 32.735 ste, giảm 10,02%

so với cùng kỳ năm 2021. Công tác bảo vệ và phòng chống cháy rừng tiếp tục được chú trọng. Trong tháng, trên địa bàn không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

1.3. Sản xuất thủy sản

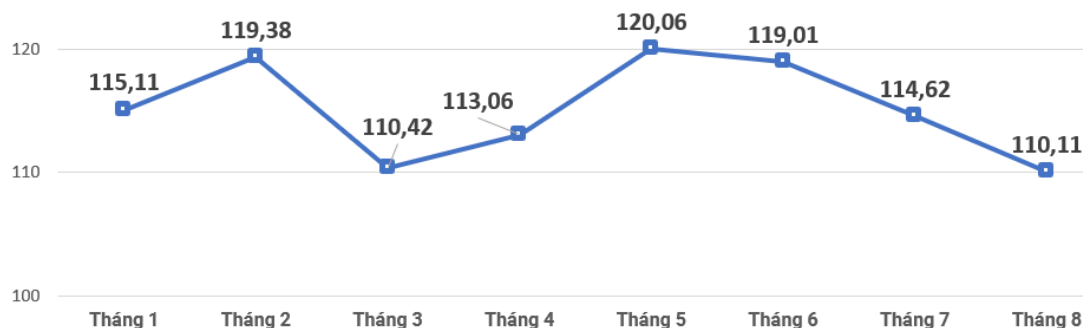
Tháng Tám, thời tiết tương đối thuận lợi, nhiệt độ thích hợp cho nuôi trồng thủy sản nên các loài cá phát triển tốt. Tổng sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 2.348,5 tấn, giảm 1,0% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, sản lượng nuôi trồng ước đạt 2.132,0 tấn, giảm 1,29%; sản lượng khai thác ước đạt 216,5 tấn, tăng 1,87%. Tính chung 8 tháng đầu năm, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 15.232,2 tấn; trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 14.030,79 tấn, giảm nhẹ, sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 1.201,41 tấn, giảm 1,05%.

Số lượng con giống do các cơ sở trên địa bàn sản xuất trong tháng ước đạt 245,0 triệu con, tăng 1,87%; cộng dồn tám tháng đầu năm, ước đạt 2.739,5 triệu con giống, tăng 1,76% so với cùng kỳ năm 2021.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng 8/2022, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn nhìn chung duy trì được sự ổn định. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn đã chủ động thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng thiếu nguyên vật liệu sản xuất do đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào; xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý; vận hành ổn định, hiệu quả, tối ưu công suất nhà máy;... Kết quả đạt được có sự tăng trưởng so với tháng trước và tăng khá so với cùng kỳ năm 2021. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tăng 4,23% so với tháng trước và tăng 10,11% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng đầu năm, ước tính IIP tăng 14,96% so với cùng kỳ, thấp hơn tốc độ tăng 15,64% của cùng kỳ năm 2021 nhưng cao hơn tốc độ tăng 3,09% và 13,64% của cùng kỳ năm 2020 và năm 2019.

**Hình 03. Chỉ số sản xuất công nghiệp các tháng năm 2022
so với cùng kỳ năm trước (%)**



- Tình hình sản xuất của các ngành công nghiệp trong tháng Tám:

Ngành khai khoáng giảm 49,88%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,27%; sản xuất và phân phối điện tăng 2,23%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,36% so cùng kỳ năm 2021.

Tình hình sản xuất của các ngành công nghiệp chủ lực: Ngành sản xuất linh kiện điện tử đạt mức tăng khá so với tháng trước, tăng 9,52%. Trong tháng, các hãng công nghệ lớn cho ra mắt thị trường thế hệ sản phẩm mới², các doanh nghiệp hỗ trợ điện tử trên địa bàn tỉnh đã tiếp cận được nhiều đơn hàng mới góp phần đưa sản lượng sản xuất của doanh nghiệp trong ngành tăng khá. Ngành sản xuất ô tô, xe máy tiếp tục bị ảnh hưởng do tình trạng thiếu hụt chip bán dẫn và linh kiện công nghệ cao; đồng thời, tháng Tám năm nay cũng trùng với tháng Bảy âm lịch, người dân có tâm lý hạn chế chi tiêu, mua sắm, nhất là đối với những mặt hàng có giá trị lớn như ô tô, xe máy khiến thị trường tiêu thụ sản phẩm của ngành kém sôi động hơn. Do đó, chỉ số sản xuất của 02 ngành đều giảm so với tháng trước, lần lượt là 18,08% và 1,05%, nhưng vẫn tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước, là thời kỳ dịch bệnh Covid-19 bùng phát phức tạp trên diện rộng tại nhiều tỉnh thành phía Nam.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều có sản lượng sản xuất tăng so với cùng kỳ năm trước; trong đó, một số sản phẩm trọng điểm của tỉnh ghi nhận mức tăng khá, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp: Giày thể thao ước đạt 1.202 nghìn đôi, tăng 16,58%; gạch ốp lát: 10.912,4 nghìn m², tăng 25,08%; máy điều hòa không khí: 1.425 cái, tăng 22,63%; ô tô các loại: 2.990 xe, tăng 67,79%; xe máy các loại: 115.429, tăng 57,51%; doanh thu dịch vụ sản xuất linh kiện điện tử ước đạt 19.012,8 tỷ đồng, tăng 1,70% so với tháng 8/2021.

- Tình hình sản xuất công nghiệp 8 tháng đầu năm 2022: IIP ước tính tăng 14,96% so với cùng kỳ. Trong các ngành cấp II, có 19/24 ngành có chỉ số sản xuất tăng, 5/24 ngành chỉ số sản xuất giảm so với cùng kỳ năm trước; một số ngành công nghiệp trọng điểm duy trì sản xuất ổn định và có chỉ số sản xuất tăng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp: Sản xuất linh kiện điện tử tăng 21,57%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 19,59%; sản xuất thiết bị điện tăng 15,22%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 14,43%. Ở

² Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại sự kiện Galaxy Unpacked 2022 diễn ra theo hình thức trực tuyến, Samsung đã giới thiệu hàng loạt những sản phẩm mới của hãng mà giới công nghệ đã chờ đợi suốt nhiều tháng qua như siêu phẩm Samsung Galaxy Z Fold 4, điện thoại màn hình gập Galaxy Z Flip 4, đồng hồ thông minh Galaxy Watch 5 và tai nghe true wireless Galaxy Buds 2 Pro mới.

chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số sản xuất giảm so với cùng kỳ: Ngành khai khoáng khác giảm 30,88%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện giảm 17,28%;...

Tính chung 8 tháng đầu năm nay, sản lượng sản xuất của 06 sản phẩm công nghiệp chủ yếu trên của tỉnh đều tăng so với 8 tháng đầu năm 2021.

**Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu
tháng Tám và 8 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh**

Sản phẩm	Đơn vị tính	Sản lượng		Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
		Tháng 8 năm 2022	8 tháng năm 2022	Tháng 8 năm 2022	8 tháng năm 2022
Giày thể thao	Nghìn đôi	1.202	9.139	116,58	109,53
Gạch ốp lát	Nghìn m ²	10.912,4	80.206,9	125,08	103,03
Xe ô tô các loại	Chiếc	2.990	38.415	167,79	105,10
Xe máy các loại	Chiếc	115.429	1.030.422	157,51	109,94
Sản xuất linh kiện điện tử	Tỷ đồng	19.012,8	131.325,4	101,70	121,57

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/8/2022 tăng 2,55% so với tháng trước và tăng 1,73% so với cùng kỳ. Tháng 8/2022, thị trường lao động của tỉnh cơ bản ổn định, một số dự án công nghệ cao đã hoàn thành giai đoạn đầu tư và bắt đầu đi vào hoạt động nên nhu cầu tuyển dụng nhân công, nhất là lao động chất lượng cao của các doanh nghiệp trong nước tăng mạnh. Một số doanh nghiệp thuộc các ngành may mặc, giày da, sản xuất nhựa, sản xuất linh kiện điện tử, máy tính... tiếp tục tuyển dụng thêm nhiều lao động nhằm ổn định nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô sản xuất. Chia theo ngành kinh tế cấp I, so với tháng trước, Ngành khai khoáng giảm 7,69%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,59%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí giảm 0,14%; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,05%.

Tháng 8 năm 2022, Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước giảm 11,35% so với tháng trước và tăng 63,36% so cùng kỳ. Tính chung 8 tháng đầu năm, chỉ số tiêu thụ toàn ngành tăng 11,85% so cùng kỳ năm 2021. So với tháng

trước, chỉ có 02/18 ngành có chỉ số tiêu thụ tăng (dệt tăng 2,30%; sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy tăng 6,25%), các ngành công nghiệp còn lại đều có chỉ số tiêu thụ giảm; trong đó, một số ngành có chỉ số tiêu thụ giảm đáng kể: Sản xuất xe có động cơ giảm 27,96%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 17,26%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện giảm 12,52%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) giảm 10,40%...

- *Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo* tháng Tám tăng 3,89% so với tháng trước và giảm 55,35% so với cùng kỳ năm 2021. So với tháng trước, 09 ngành công nghiệp có chỉ số tồn kho tăng và 09 ngành công nghiệp có chỉ số tồn kho giảm; một số ngành có chỉ số tồn kho tăng mạnh là: Sản xuất xe có động cơ tăng 261,01%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng 22,21%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 12,22%; các ngành có chỉ số tồn kho giảm đáng kể là: Sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 32,61%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất giảm 19,34%; sản xuất thiết bị điện giảm 13,71%

3. Đầu tư và phát triển doanh nghiệp

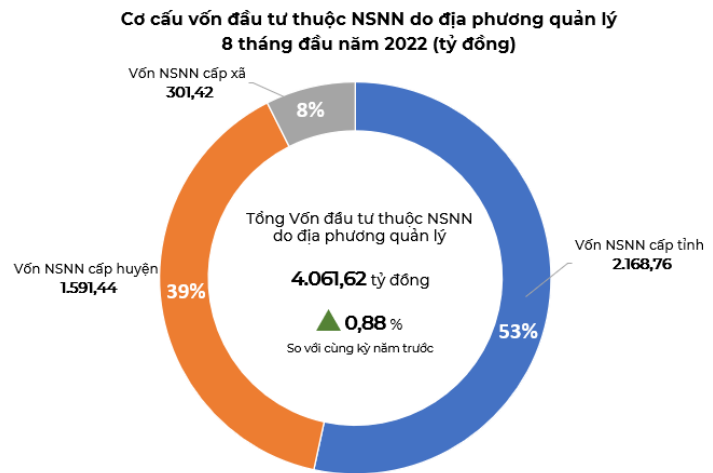
3.1. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước

Từ đầu năm đến nay, các ngành chức năng của tỉnh nỗ lực triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các công trình, dự án, đẩy mạnh công tác giải ngân vốn đầu tư công trong bối cảnh nền kinh tế đang hồi phục và phát triển nhanh chóng. Song, 8 tháng đầu năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước chỉ đạt 41,62% kế hoạch năm. Như vậy, trong 4 tháng còn lại, để hoàn thành kế hoạch đầu tư công cả năm 2022 là một thách thức không nhỏ với các Sở, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh.

Tháng 8/2022, dự kiến tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý đạt 724,14 tỷ đồng, tăng 8,59% so với tháng trước, tăng 0,88% so với tháng cùng kỳ năm trước. Tăng đều ở cả 3 khu vực: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 430,62 tỷ đồng, tăng 11,40%, vốn ngân sách cấp huyện đạt 246,08 tỷ đồng, tăng 4,10%, vốn ngân sách cấp xã đạt 47,44 tỷ đồng, tăng 8,01% so với tháng trước.

Tính chung 8 tháng đầu năm, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 4.061,62 tỷ đồng, tuy có mức tăng trưởng chậm (tăng 1,03%) nhưng tỷ lệ hoàn thành kế hoạch vượt trội hơn so với cùng kỳ năm là

41,62% kế hoạch năm (cùng kỳ năm 2021 chỉ đạt 38,61% kế hoạch). Tỷ lệ thực hiện vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước cao nhất là các công trình, dự án có vốn đầu tư nước ngoài (ODA) với 262,48 tỷ đồng, hoàn thành 94,24% kế hoạch năm. Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 2.168,76 tỷ đồng, giảm 15,35%, vốn ngân sách cấp huyện đạt 1.591,44 tỷ đồng, tăng 23,94%, vốn ngân sách cấp xã đạt 301,42 tỷ đồng, tăng 73,13% so với cùng kỳ năm trước.



3.2. Thu hút đầu tư trực tiếp

Theo số liệu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc, đến ngày 15/8/2022, toàn tỉnh đã thu hút được 21 dự án DDI (14 dự án cấp mới, 07 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 9.797 tỷ đồng, tăng 11,09%, tăng mạnh về thu hút các dự án đầu tư mới với 8.290 tỷ đồng cấp mới, tăng 16,30% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành dịch vụ được cấp phép mới lớn nhất với 6.108 tỷ đồng, chiếm 73,68% tổng vốn đăng ký cấp mới; ngành công nghiệp đạt 2.183 tỷ đồng, chiếm 26,33% tổng vốn đăng ký cấp mới.

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được 44 dự án (16 dự án cấp mới, 28 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 280 triệu USD, bằng 28,27% so với cùng kỳ. Nguyên nhân số vốn FDI đăng ký giảm mạnh do cùng kỳ năm trước tổng vốn FDI đăng ký tăng đột biến ở 01 dự án lớn³ với tổng mức đầu tư lên tới 611 triệu USD, nâng tổng vốn thu hút được cùng kỳ năm 2021 lên 992 triệu USD. Vốn FDI đăng ký tăng mạnh ở các dự án điều chỉnh quy mô vốn hoạt động với 129,94 triệu USD, tăng 11,18% so với cùng kỳ, cho thấy tỉnh Vĩnh Phúc đang giữ chân các nhà đầu tư nước ngoài rất hiệu quả. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút vốn đầu tư lớn nhất với 277 triệu USD, chiếm 98,75% tổng vốn FDI đăng ký.

Nhật Bản và Hàn Quốc tiếp tục là 2 nhà đầu tư tin cậy và gắn bó lâu dài với định hướng phát triển kinh tế của tỉnh, cụ thể: Nhật Bản đầu tư 164 triệu USD (cho

³ Dự án “Nhà máy sản xuất giấy Kraft vina” do công ty TNHH giấy Kraft vina làm chủ đầu tư với tổng vốn đăng ký 611,4 triệu USD.

07 dự án) chiếm 58,57%; Hàn Quốc đầu tư 59,5 triệu USD (cho 25 dự án) 21,25% tổng vốn FDI đăng ký.

3.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tám tháng đầu năm 2022, nền kinh tế phục hồi nhanh chóng sau đại dịch, Chính phủ ưu tiên ổn định, phát triển kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát,... Do đó, tình hình đăng ký doanh nghiệp tiếp tục ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực. Số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động đạt kết quả khả quan, cao gấp 2,3 lần số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

Tính đến ngày 15/8/2022, toàn tỉnh có 898 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 18.616 tỷ đồng, tăng 18,16% về số doanh nghiệp, tăng mạnh 129,47% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước, tăng đột biến ở 01 doanh nghiệp⁴ đăng ký thành lập mới.

Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tập trung chủ yếu ở khu vực dịch vụ là 570 doanh nghiệp (chiếm 63,47%) với 5.879 tỷ đồng vốn đăng ký mới, tăng 26,67% về số doanh nghiệp và tăng 24,22% về vốn đăng ký, đây là khu vực đang có xu hướng hồi phục mạnh mẽ nhất sau đại dịch. Trong đó, số lượng doanh nghiệp thành lập lớn nhất ở ngành bán buôn bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác là 299 doanh nghiệp (chiếm 52,46% trong khu vực dịch vụ) với tổng vốn đăng ký đạt 2.379 tỷ đồng. Tiếp theo là khu vực công nghiệp, xây dựng với 322 doanh nghiệp (chiếm 35,86%) đạt 12.673 tỷ đồng đăng ký mới, tăng 6,98% về số doanh nghiệp và tăng 291,44% về vốn đăng ký.

Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế, số lượng doanh nghiệp tham gia quay trở lại thị trường có xu hướng tích cực với 314 doanh nghiệp, tăng 10,56% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 8 tháng đầu năm 2022 lên 1.212 doanh nghiệp (trung bình mỗi tháng có 152 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động).

8 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm trước



⁴ Trong kỳ phát sinh 01 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với vốn điều lệ 9.900 tỷ đồng.

Ở chiều hướng ngược lại, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, giải thể vẫn tiếp tục tăng, các doanh nghiệp quy mô nhỏ do chịu tác động từ việc tăng giá các nguyên vật liệu đầu vào, khả năng tiếp cận các nguồn vốn vay còn hạn chế dẫn tới buộc phải tạm ngừng hoạt động⁵. Cụ thể: số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh và doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường trong kỳ là 516 doanh nghiệp, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 465 doanh nghiệp, tăng 35,57%; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 51 doanh nghiệp, giảm 10,53%. Trung bình mỗi tháng có 58 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

4. Thương mại, dịch vụ và giá cả

Trong tháng, nguồn cung hàng hóa phong phú, đa dạng, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường, cùng với đó giá xăng dầu trong nước liên tục giảm, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục được kiểm soát tốt..., tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tiêu dùng của người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại và vận tải trên địa bàn.

4.1. Bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Tám ước đạt 5.671,0 tỷ đồng, tăng 0,11% so với tháng trước và tăng 29,18% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 5.003,8 tỷ đồng giảm 0,83% so với tháng trước và tăng 29,70% so với cùng kỳ, chủ yếu do doanh thu cùng kỳ năm trước đạt thấp⁶ vì ảnh hưởng của dịch Covid-19. Trong đó nhóm hàng xăng dầu các loại tăng 183,53%; hàng may mặc tăng 79,28%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 45,61%; lương thực, thực phẩm tăng 15,07%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 12,28% so với cùng kỳ.

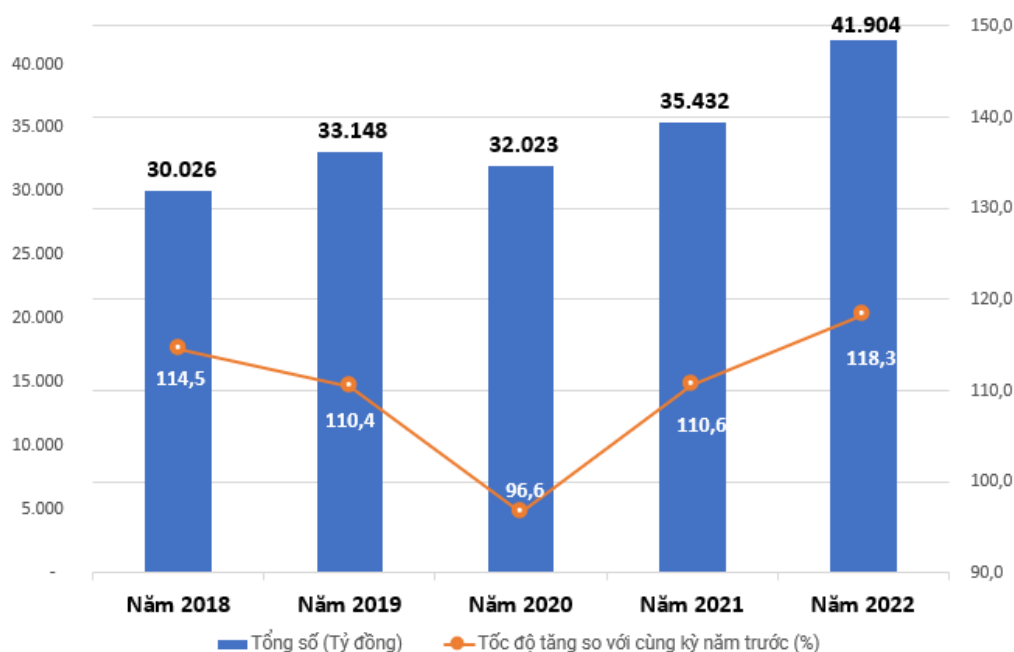
Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 427,2 tỷ đồng, chiếm 7,53% tổng mức, tăng 11,73% so với tháng trước và tăng 24,37% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 36,8 tỷ đồng, tăng 53,1%; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 374,8 tỷ đồng, tăng 17,31%. So với tháng trước, doanh thu hoạt động du lịch lữ hành ước đạt 15,6 tỷ đồng tăng 4,57%.

⁵ Theo số liệu từ Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc, tính riêng từ 16/7/2022 đến 15/8/2022 có 25 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn và 05 doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể.

Doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng ước đạt ước đạt 220,7 tỷ đồng, chiếm 3,89% tổng mức, tăng 1,69% so tháng trước và tăng 27,07% so với cùng kỳ năm trước. Một số nhóm dịch vụ có mức tăng mạnh so với cùng kỳ là: Dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 39,41%, dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 31,90%, dịch vụ khác tăng 42,78%...

Tính chung 8 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 41.904,3 tỷ đồng, tăng 18,27% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 37.555,6 tỷ đồng, tăng 18,40%, đóng góp 16,48 điểm phần trăm mức vào mức tăng chung; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành đạt 2.728,8 tỷ đồng, tăng 20,17%, đóng góp 1,29 điểm phần trăm; doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng đạt 1.619,9 tỷ đồng, tăng 12,30%, đóng góp 0,50 điểm phần trăm vào mức tăng chung so với cùng kỳ.

Hình 8. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 8 tháng đầu năm giai đoạn 2018-2022



4.2. Vận tải hành khách và hàng hoá

Tháng 8/2022, hoạt động giao thông vận tải đảm bảo thông suốt, phục vụ tốt cho sản xuất, kinh doanh và phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân. Doanh thu hoạt

động vận tải kho bãi ước đạt 423,90 tỷ đồng, tăng mạnh so với tháng cùng kỳ⁷ nhưng giảm so với tháng trước⁸.

Vận tải hành khách tháng 8/2022 ước đạt 1.835 nghìn lượt khách vận chuyển, giảm 4,13% so với tháng trước; luân chuyển ước đạt 98.809 nghìn lượt khách.km, giảm 6,54%. *Vận tải hàng hóa* ước đạt 3.673 nghìn tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 0,39% so với tháng trước và luân chuyển 255.260 nghìn tấn.km, tăng 5,5%.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2022, vận tải hành khách đạt 12.857 nghìn lượt khách vận chuyển, tăng 52,48% so với cùng kỳ năm trước; luân chuyển đạt 769.622 nghìn lượt khách.km, tăng 43,04%. *Vận tải hàng hóa* ước đạt 25,86 triệu tấn, tăng 35,34% so với cùng kỳ năm trước; luân chuyển ước đạt 1.737,36 triệu tấn.km, tăng 21,54%.

4.3. Chỉ số giá

Tháng 8/2022, *Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)* tăng 0,26% so với tháng trước; tăng 5,10% so với tháng 12/2021 và tăng 5,32% so với cùng kỳ năm trước. *Giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm và nguyên vật liệu đầu vào tăng cao làm cho giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo, nhu cầu sử dụng điện, nước sinh hoạt tăng do thời tiết nắng nóng là những nguyên nhân chủ yếu làm CPI tăng.*

So với tháng trước, nhóm giao thông tiếp tục là nhóm duy nhất có sự giảm giá, do việc Chính phủ điều chỉnh giảm giá các mặt hàng xăng dầu nhằm ổn định CPI, kiềm chế lạm phát. Tuy nhiên, trên thị trường đa số các mặt hàng còn phản ứng chậm với việc điều chỉnh giảm giá nhiên liệu, do đó có tới 7/11 nhóm hàng tăng giá so với tháng trước. Trong đó, tăng cao nhất ở nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống, tăng 1,35%; các mặt hàng văn phòng phẩm tăng giá⁹, cùng với việc nhu cầu tiêu dùng các mặt hàng này tăng cao chuẩn bị cho vào năm học mới làm cho chỉ số giá nhóm giáo dục tăng theo, tăng 1,14%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 1,12% do một số loại thuốc có giá tăng từ 5%-8%. Các nhóm hàng khác có chỉ số giá ổn định hoặc biến động tăng nhẹ.

Tám tháng đầu năm, CPI tăng 2,81% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù giá nhiên liệu được điều chỉnh giảm mạnh trong 2 tháng gần đây nhưng tính chung Tám tháng đầu năm giá nhiên liệu vẫn tăng cao (tăng 40,45%) so với cùng kỳ năm trước, đã tác động làm CPI chung tăng 1,30 điểm phần trăm, đây cũng là yếu tố chính làm CPI tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng mạnh

⁷ tăng 69,15% so cùng kỳ, do tháng 8 năm 2021, hoạt động vận tải bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19; giảm 1,66% so với tháng Bảy.

⁸Trong tháng Tám, có 02 doanh nghiệp hoạt động vận tải trên địa bàn là Công ty cổ phần CV Vĩnh Phúc và Công ty TNHH Thịnh Hưng đã đề nghị được chuyển đổi loại hình kinh doanh sang ngành nghề khác, nên doanh thu vận tải hành khách đường bộ giảm so với tháng trước.

⁹ Giá bán các sản phẩm từ giấy tăng 4,32%; hộp đựng bút nhựa tăng 13,64%.

7,51%, do giá nguyên vật liệu chế biến và nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng, làm cho nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,15%, tác động làm CPI chung tăng 0,48 điểm phần trăm. Giá các mặt hàng xi măng, cát, gạch ngói tăng cao kéo theo giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở trong kỳ tăng 7,98%, tác động làm CPI chung tăng 0,16 điểm phần trăm... Ở chiều ngược lại, giá các loại thịt gia súc¹⁰ giảm sâu 14,21%, tác động làm CPI chung giảm 0,85 điểm phần trăm.

Giá vàng và Đô la Mỹ: Tháng 8/2022, chỉ số giá vàng giảm 0,22% so với tháng trước, giá vàng bình quân là 5.403 nghìn đồng/chỉ. Giá Đô la Mỹ trên thị trường tự do tăng 0,17% so với tháng Bảy, giá bán bình quân là 23.460 đồng/USD. Bình quân 8 tháng đầu năm, chỉ số giá vàng tăng 0,58%, chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 0,53% so với cùng kỳ năm trước.

5. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

5.1. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước

Tám tháng đầu năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tăng trưởng khá; đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Thuế, ngành Tài chính và các địa phương tập trung thực hiện các giải pháp tài chính, ngân sách, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính, theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách; đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn, từng khu vực thu, rà soát từng nguồn thu, từng sắc thuế để bảo đảm thu kịp thời, thu đúng, thu đủ, sát với thực tế phát sinh. Qua đó, tác động tích cực đến thu ngân sách của tỉnh.

Theo số liệu Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, tính đến 15/8/2022, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 23.537 tỷ đồng, tăng 8,92% so với cùng kỳ, bằng 73,80% so với dự toán. Trong đó, thu nội địa đạt 19.418 tỷ đồng, tăng 5,64%. Khối doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tiếp tục là khối đóng góp chính trong mức tăng của tổng thu nội địa (đạt 13.902 tỷ đồng, chiếm 71,59% thu nội địa và tăng 7,89% so với cùng kỳ năm trước); tiếp theo là các khoản thu về nhà, đất đạt 2.651 tỷ đồng, tuy giảm 2,77% so với cùng kỳ năm trước nhưng đây cũng là nguồn thu vượt mức dự toán lớn nhất (vượt 53,86% so với dự toán). Thu Hải quan đạt 4.098 tỷ đồng, tăng 32,35% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 15/8/2022 đạt 14.259 tỷ đồng, tăng 11,73% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển (bao gồm cả chi tạm ứng) đạt 8.099 tỷ đồng, tăng 22,46%; chi thường xuyên đạt 6.125 tỷ đồng, tăng 0,2% so

¹⁰ Tính chung 8 tháng giá thịt lợn giảm 19,32%, nội tạng động vật giảm 6,91%, mỡ động vật giảm 0,46%, chủ yếu giảm ở các tháng đầu năm.

với cùng kỳ. Nhìn chung, công tác quản lý chi ngân sách đã được tăng cường, kiểm soát chi chặt chẽ, quản lý chi theo dự toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhưng vẫn bảo đảm các nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh, xã hội của địa phương.

5.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Tháng 8/2022, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay trên địa bàn có xu hướng tăng nhẹ so với cuối năm 2021 (lãi suất tiền gửi bình quân tăng 0,19%/năm, lãi suất cho vay bình quân tăng khoảng 0,17%/năm) chủ yếu do nhu cầu tín dụng tăng cao nhằm đáp ứng cho tăng trưởng kinh tế phục hồi trở lại; cụ thể: Lãi suất cho vay trên địa bàn phổ biến từ 4-10,5%/năm đối với từng kỳ hạn và đối tượng; lãi suất huy động bằng VNĐ phổ biến từ 0,2-6,7%/năm đối với từng kỳ hạn.



Tổng dư nợ cho vay đến 31/8/2022 ước đạt 114.500 tỷ đồng, tăng 12,21% so với cuối năm 2021. Như vậy, trong 1 tháng trở lại đây, lượng tín dụng mới đưa vào thị trường là rất hạn chế, không có sự thay đổi từ cuối tháng trước. Nguyên nhân do, tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng thương mại (NHTM) trên địa bàn đã tiệm cận room tín dụng theo định hướng của NHNN Việt Nam, do đó cần chọn lọc, thẩm định cho vay các dự án hiệu quả, có khả năng trả nợ, đóng góp tích cực cho quá trình phục hồi và phát triển kinh tế; ưu tiên tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, tín dụng tiêu dùng, tín dụng ngoại tệ; áp dụng các biện pháp hỗ trợ khách hàng vay vốn...

Cơ cấu tín dụng phân theo kỳ hạn vay vốn và ngành, lĩnh vực kinh doanh hầu hết không có nhiều sự biến động so với tháng trước. Cụ thể: Dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 82.900 tỷ đồng, chiếm 72,40% tổng dư nợ, tăng 17,07%; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 31.600 tỷ đồng, chiếm 27,60%, tăng 1,20% so với cuối năm 2021. Dư nợ ngành thương mại, dịch vụ là 63.700 tỷ đồng, chiếm 55,63% tổng dư nợ, tăng 11,72%; ngành công nghiệp, xây dựng là 42.800 tỷ đồng, chiếm 37,38%, tăng 10,79% so với

cuối năm 2021 và dư nợ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản là 8.000 tỷ đồng, tăng 25,16% so với cuối năm 2021.

Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất 2% đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo ND 31 và Thông tư 03 đến lũy kế từ đầu chương trình còn thấp: Có 22 khách hàng được hỗ trợ lãi suất (HTLS) với số tiền 20,32 triệu đồng, trong đó: 01 DN được HTLS 17,98 triệu đồng; 21 hộ kinh doanh được HTSL 2,35 triệu đồng. Tổng dư nợ cho vay được HTLS đến cuối kỳ đạt 16,74 tỷ đồng.

Tình hình kinh tế hồi phục, các doanh nghiệp, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, một số doanh nghiệp FDI trên địa bàn đến kỳ thanh toán công nợ; chuyển tiền về nước và chuyển sang sử dụng dịch vụ của các ngân hàng nước ngoài. Do vậy, tổng nguồn vốn huy động dự kiến đến 31/8/2022 chỉ đạt 95.000 tỷ đồng, giảm 1,4% so với cuối năm 2021. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm ước đạt 66.000 tỷ đồng, tăng 4,58% so với cuối năm 2021; tiền gửi của các tổ chức kinh tế ước đạt 28.400 tỷ đồng, giảm 13,05% so với cuối năm 2021. Ngoài nguồn vốn huy động tại địa phương, các tổ chức tín dụng trên địa bàn nhận vốn điều hoà từ Hội sở chính để tăng nguồn, bù đắp thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu vốn của nền kinh tế.

Dự kiến đến 31/8/2022, nợ xấu là 780 tỷ đồng giảm 4,18% so với tháng 12/2021, chiếm tỷ lệ 0,68% trên tổng dư nợ.

5.3. Bảo hiểm

Tháng 8/2022, thị trường lao động, việc làm ổn định, nhu cầu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) của người lao động tăng, do vậy BHXH tỉnh đã tích cực tuyên truyền, vận động người dân tham gia bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến, kết quả, trong tháng khai thác tăng mới 35 đơn vị (với 205 lao động) tham gia BHXH, BHYT bắt buộc, lũy kế 8 tháng đầu năm tăng mới 328 đơn vị với 1.471 lao động.

Ước đến 31/8/2022, toàn tỉnh có 1.130.991 người tham gia đóng bảo hiểm các loại. Trong đó, 243.240 người tham gia BHXH, chiếm 36,64% lực lượng lao động; 217.500 người tham gia BHYT, chiếm 32,77% lực lượng lao động; 1.113.097 người tham gia BHYT, đạt 93,1% dân số. Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại đạt 3.749,7 tỷ, đạt 64% kế hoạch, tăng 8,12% so với cùng kỳ. Trong kỳ, đã giải quyết các chế độ BHXH kịp thời, đúng quy định cho các đối tượng thụ hưởng chế độ BHXH, BHYT; cụ thể: Lũy kế đến hết tháng, giải quyết hưởng BHXH hàng tháng cho 467 người; giải quyết hưởng BHXH một lần cho 6.394 người; giải quyết ốm

đau, thai sản, dưỡng sức cho 163.226 lượt người; lập danh sách chi trả cho 6.470 lượt người hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

6. Một số vấn đề xã hội

6.1. Y tế

Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19: Theo báo cáo của Sở Y tế, từ ngày 17/7/2022 đến ngày 17/8/2022, số ca nhiễm Covid-19 trên địa bàn tỉnh là 548 ca, lũy kế từ đầu năm 2022 là 367.184 ca. Hiện nay, toàn tỉnh có 146 bệnh nhân đang điều trị (Điều trị tại các cơ sở cách ly y tế là 16 người, chiếm 10,96%; điều trị tại nhà 130 người, chiếm 89,04%).

Để tăng cường miễn dịch và hiệu lực của vắc xin với biến thể Omicron (BA.4, BA.5, BA.2.75, BA.2.12.1), tỉnh Vĩnh Phúc khẩn trương tiêm vắc xin cho người dân đầy đủ, đúng lịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tiêm đủ liều cơ bản cho người từ 05 tuổi trở lên; tiêm mũi nhắc lại cho người 12 tuổi trở lên, đặc biệt với người có nguy cơ cao. Đến nay, toàn tỉnh đã tiêm vắc xin COVID-19 cho 120.925 trẻ em từ 05 đến 11 tuổi, đạt 74,4% dân số trong độ tuổi, với tổng số mũi đã được tiêm: 171.578 mũi (Mũi 1: 120.925, Mũi 2: 50.653); số trẻ em từ 12 đến 17 tuổi đã được tiêm phòng là 120.391 trẻ em, đạt 100% dân số trong độ tuổi, với tổng số 306.561 mũi tiêm (Mũi 1: 120.391, Mũi 2: 117.463, mũi nhắc lại: 68.707); số người trên 18 tuổi trở lên đã được tiêm: 791.058 người, đạt 99,9% dân số trong độ tuổi, với tổng số 2.561.258 mũi tiêm (Mũi 1: 791.058, Mũi 2: 784.445, Mũi bổ sung: 243.586, Mũi 3: 620.482, Mũi 4: 121.687).

Công tác phòng chống dịch bệnh khác: Công tác phòng bệnh và khám chữa bệnh cho Nhân dân thường xuyên được chú trọng. Tuy vậy, một số bệnh truyền nhiễm như cúm, tiêu chảy, thủy đậu vẫn xảy ra rải rác ở các địa phương. Để nhanh chóng phòng, chống, ngành Y tế đã tập trung khoanh vùng và xử lý các ổ dịch; tổ chức phân luồng, điều trị kịp thời cho người bệnh; tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân trong công tác vệ sinh môi trường, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định; không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn.

Tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm: Công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm được thực hiện chủ động, thường xuyên tại tất cả các tuyến thông qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát sự kiện, truyền thông giáo dục phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm và cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn. Đặc biệt chú trọng các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phục vụ Tết Trung thu, góp phần giảm thiểu ngộ độc thực phẩm trong cộng đồng. Theo báo cáo của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, từ

ngày 01/7 đến 30/7/2022, ngành Y tế và UBND các cấp trong tỉnh đã thanh, kiểm tra và giám sát 196 lượt cơ sở; trong đó, số cơ sở đạt yêu cầu là 171 cơ sở, chiếm tỷ lệ 87,2%, số cơ sở vi phạm là 25 cơ sở chiếm 12,8%. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra hiện tượng ngộ độc thực phẩm.

Công tác phòng chống HIV/AIDS: Công tác tư vấn, chăm sóc và điều trị người nhiễm HIV và bệnh nhân AIDS được thực hiện ở tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 31/7/2022: Lũy tích có 4.864 người nhiễm HIV (số người nhiễm HIV có hộ khẩu tại tỉnh là 2.345 người), lũy tích số người chuyển AIDS là 2.362 người (số có hộ khẩu tại tỉnh là 1.546 người), lũy tích số người tử vong do AIDS là 1.079 người (số có hộ khẩu tại tỉnh là 875 người), số người nhiễm HIV hiện còn sống là 3.785 (trong đó có hộ khẩu tại tỉnh là 1.470 người). Số bệnh nhân đang nhận thuốc điều trị ARV là 1.081 bệnh nhân (trong đó có 24 trẻ em).

6.2. Giáo dục

Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2022, tỉnh Vĩnh Phúc có 13.412 thí sinh dự thi, trong đó có 10.296 thí sinh THPT, 3.086 thí sinh hệ Giáo dục thường xuyên (GDTX) và 30 thí sinh tự do. Kết quả, toàn tỉnh có 99,97% học sinh đỗ tốt nghiệp THPT (trong đó: tỷ lệ tốt nghiệp THPT lớp 12 đạt 100%, tỷ lệ tốt nghiệp THPT khối GDTX đạt 99,87%). Điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT của học sinh Vĩnh Phúc đạt 7,026 điểm, đứng thứ 2 toàn quốc, tăng 03 bậc so với năm 2021.

Ngày 16/8/2022, UBND tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 1513/QĐ-CT về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và GDTX. Theo đó, ngày tựu trường sớm nhất của học sinh Vĩnh Phúc là ngày 29/8 - trước 01 tuần so với ngày tổ chức khai giảng; riêng đối với lớp 1, tựu trường sớm nhất là ngày 22/8 - trước 02 tuần so với ngày khai giảng; tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2022;... Hiện nay, các trường học trên địa bàn tỉnh đang khẩn trương hoàn thiện việc bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tu sửa cảnh quan trường lớp để chào đón năm học mới.

6.3. Hoạt động văn hóa, thể thao

Trong kỳ, các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi. Tỉnh đã tổ chức thành công chương trình giao lưu văn hóa, nghệ thuật giữa nhóm nhạc Ấn Độ và Trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Độc lập Ấn Độ, 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, 15 năm thiết lập quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước Việt Nam - Ấn Độ. Tổ chức nhiều giải thi đấu thể thao

hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, chào mừng kỷ niệm 77 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9: Giải vô địch Bóng bàn, Cầu lông tỉnh Vĩnh Phúc năm 2022; giải vô địch các câu lạc bộ bóng chuyền hơi tỉnh Vĩnh Phúc; giải bóng chuyền hơi công nhân lao động (CNLD) các khu công nghiệp năm 2022... Đến nay các địa phương trong tỉnh đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao cấp cơ sở và lựa chọn ra được các vận động viên tiêu biểu ở các bộ môn, có thành tích xuất sắc tập trung luyện tập để tham dự Đại hội thể dục thể thao tỉnh Vĩnh Phúc lần thứ VI năm 2022.

6.4. Công tác an sinh xã hội

Ngày 15/8/2022, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành công văn số: 5626/UBND-VX4 về việc tổ chức Tết Trung thu cho trẻ em năm 2022. Theo đó, tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng xây dựng kế hoạch tổ chức vui đón Tết Trung thu cho trẻ em bảo đảm an toàn, lành mạnh, thiết thực, tiết kiệm; định hướng, giáo dục trẻ em giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tham gia các hoạt động văn hóa, trò chơi truyền thống; Bố trí kinh phí và vận động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân để quan tâm, thăm hỏi, hỗ trợ, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em khuyết tật, trẻ em mồ côi, trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, trẻ em vùng dân tộc thiểu số, miền núi, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày... trên địa bàn tỉnh.

Công tác thăm hỏi tặng quà nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2022) được các cấp tổ chức chu đáo, trang trọng, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng định mức. Theo số liệu của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh, tổng số quà tặng thăm hỏi trong dịp 27/7 năm nay là 28.439,2 triệu đồng được trao cho 81.333 lượt đối tượng, trong đó: Quà của Chủ tịch nước 7.153,2 triệu đồng được trao cho 23.652 người; quà của tỉnh 13.169,7 triệu đồng được trao cho 27.056 người; quà của cấp huyện 2.544,5 triệu đồng được trao cho 5.750 người; quà của xã, phường, thị trấn 3.711,4 triệu đồng được trao cho 21.840 người; quà của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh là 1.860,4 triệu đồng được trao cho 3.035 người.

6.5. Tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường

Tình hình an ninh trật tự: Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được ngành Công an của tỉnh triển khai đồng bộ với các kế hoạch, chuyên đề về tấn công, trấn áp tội phạm. Cùng với đó, các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn xã

hội được xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng. Do đó, tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh luôn được đảm bảo. Tính từ ngày 15/7/2022 đến ngày 14/8/2022, toàn tỉnh đã xảy ra 43 vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội (tăng 02 vụ so với tháng trước), làm bị thương 07 người, thiệt hại tài sản 1.603,16 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 40 vụ (đạt 93,02%), với 95 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá 696,68 triệu đồng.

Tình hình an toàn giao thông: Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông được các ngành chức năng trong tỉnh triển khai thực hiện quyết liệt trong đợt cao điểm kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông; trọng tâm là thực hiện các kế hoạch chuyên đề về xử lý vi phạm nồng độ cồn, tốc độ, quá khổ, quá tải trọng. Đến nay, mục tiêu phân đầu kiểm chế tai nạn giao thông, đảm bảo ATGT cho nhân dân trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực. Theo báo cáo của Công an tỉnh, trong tháng Tám, trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ tai nạn giao thông, làm 02 người chết và 02 người bị thương. So với cùng kỳ tháng trước, giảm 02 vụ, giảm 03 người chết và giảm 03 người bị thương.

Tình hình cháy, nổ: Để tăng cường đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, đồng thời phối hợp với các cấp, ngành triển khai nhiều biện pháp nhằm nâng cao ý thức phòng chống cháy trong toàn dân. Trong kỳ, trên địa bàn xảy ra 02 vụ cháy, không gây thiệt hại về người, ước thiệt hại 55 triệu đồng, nguyên nhân cháy đang được các cơ quan chức năng điều tra làm rõ. Lũy kế Tám tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 14 vụ cháy, thiệt hại 1.708 triệu đồng, 01 người bị thương. So với cùng kỳ tăng 04 vụ cháy, giảm 01 người bị thương, thiệt hại giảm 512 triệu đồng.

Công tác bảo vệ môi trường: Trong tháng Tám, trên địa bàn tỉnh phát hiện 24 vụ vi phạm môi trường; số vụ đã xử lý là 24 vụ với số tiền xử phạt là 280,37 triệu đồng. So với tháng trước, số vụ vi phạm và số vụ đã xử lý đều tăng 13 vụ; số tiền xử phạt tăng 149,37 triệu đồng. Lũy kế Tám tháng đầu năm, phát hiện 227 vụ, xử lý 203 vụ, số tiền đã xử phạt 2.201 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước tăng 170 về số vụ phát hiện, số tiền xử phạt tăng 1.693 triệu đồng./.

Nơi nhận :

- Vụ TH -TCTK;
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh;
- Một số Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Phong

